

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình U, sinh năm: 1973

Bị đơn: Chị Đào thị M, sinh năm: 1972

Đều ĐKKHKT: Số 102, phố S, phường S, thị xã S, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Anh NGUYỄN ĐÌNH U và chị ĐÀO THỊ M

**2. Sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày: 31/7/1994 và Nguyễn Đình Thành L, sinh ngày: 30/1/2005. Cháu Nguyễn Thị H đã trưởng thành. Giao cho chị Đào Thị M được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đình Thành L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đình U

cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Nguyễn Đình U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Về nợ chung, công sức: Không có.

\* Về án phí: Anh Nguyễn Đình U tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Trả lại anh Nguyễn Đình U 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng ) được trừ vào số anh Nguyễn Đình U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2016/0007979 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Hiếu**